

Số: 89/QĐ-UBND

Bá Xuyên, ngày 4 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai Quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÁ XUYÊN**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ vào Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 166/NQ - HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc Phê chuẩn quyết toán ngân sách xã Bá Xuyên năm 2022;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu Quyết toán ngân sách năm 2022 của UBND xã Bá Xuyên.

( Kèm theo các biểu đã được HĐND phê chuẩn)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng UBND, Công chức Kế toán tài chính và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND TP Sông Công;
- Phòng TC – KH TP;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Trọng Lư**

**BIÊN BẢN**

**Về việc công bố công khai Quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2022  
Xã Bá Xuyên**

Căn cứ thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Hôm nay, hồi 08h 00 ngày 11/8/2023. Tại: Trụ sở UBND xã Bá Xuyên

Đã tiến hành lập biên bản công khai quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2022 xã Bá Xuyên bằng hình thức: Niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan.

**Đại diện UBND xã Bá Xuyên:**

- |                          |                        |
|--------------------------|------------------------|
| 1. Đ/c: Đỗ Trọng Lư      | Chủ tịch UBND          |
| 2. Đ/c: Đồng Thị Hải Yến | CB Tài Chính – Kế toán |

**Người chứng kiến**

- |                        |                         |
|------------------------|-------------------------|
| 1.Đ/c: Trần Thị Nguyên | CB Văn phòng – Thống kê |
|------------------------|-------------------------|

**Nội dung:**

Chúng tôi cùng nhau tiến hành chứng kiến việc niêm yết công khai số liệu quyết toán NSNN xã Bá Xuyên năm 2022. Theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại bộ phận 1 của UBND xã Bá Xuyên

Thời gian tiến hành niêm yết công khai 30 ngày kể từ ngày ký ( Từ ngày 11 tháng 8 năm 2023 đến 10 tháng 9 năm 2023).

Biên bản lập xong vào hồi 9h00 cùng ngày, những thành phần có liên quan cùng thống nhất ký tên./.

**Chủ tịch UBND**

**CB Tài chính – Kế toán**

**CB Văn phòng – Thống kê**



**Đỗ Trọng Lư**

**Đồng Thị Hải Yến**

**Trần Thị Nguyên**

Tỉnh: Thái Nguyên  
Thành phố Sông Công  
Xã Bá Xuyên

Biểu số 116/CKTC-NSNN

## BIỂU CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được HĐND phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
<b>Tổng số thu</b>	<b>15.626.619.742</b>	<b>Tổng số chi</b>	<b>15.620.786.454</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	1.915.922.040	I. Chi đầu tư phát triển	9.223.887.820
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	324.434.505	II. Chi thường xuyên	5.910.403.924
III. Thu bổ sung	13.222.776.204	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	486.494.710
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.201.000.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	0
- Bổ sung có mục tiêu	9.021.776.204		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	26.393.493		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	137.093.500		
<b>Kết dư ngân sách</b>	<b>5.833.288</b>		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Đồng Thị Hải Yến

Ngày 11 tháng 8 năm 2023  
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Chủ tịch



Đỗ Trọng Lư

## QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
<b>Tổng số thu</b>	<b>4.943.000.000</b>	<b>4.418.000.000</b>	<b>89.113.056.861</b>	<b>15.626.619.742</b>	<b>1802,81</b>	<b>353,70</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>150.000.000</b>	<b>115.000.000</b>	<b>1.914.016.276</b>	<b>1.910.422.040</b>	<b>1276,01</b>	<b>1661,24</b>
1. Phí, lệ phí	80.000.000	80.000.000	67.214.000	65.391.500	84,02	81,74
2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	70.000.000	35.000.000	117.491.736	115.720.000	167,85	330,63
5. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6. Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			1.728.515.540	1.728.515.540		
8. Thu khác			795.000	795.000		
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>592.000.000</b>	<b>102.000.000</b>	<b>73.812.777.388</b>	<b>329.934.505</b>	<b>12468,37</b>	<b>323,47</b>
1. Các khoản thu phân chia	145.000.000	78.500.000	601.972.147	312.571.989	415,15	398,18
1.1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30.000.000	21.000.000	44.179.555	30.925.690	147,27	147,27
1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			5.500.000	5.500.000		
1.4. Lệ phí trước bạ nhà, đất	115.000.000	57.500.000	552.292.592	276.146.299	480,25	480,25
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	447.000.000	23.500.000	73.210.805.241	17.362.516	16378,26	73,88
2.1. Thu tiền sử dụng đất			72.418.870.400			
2.2. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3. Thuế tài nguyên			4.252.500	2.126.250		
2.4. Thuế giá trị gia tăng	47.000.000	23.500.000	35.459.527	15.236.266	75,45	64,84
2.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp			3.611.000			
2.6. Thuế thu nhập cá nhân	400.000.000		748.611.814		187,15	
2.7. Thuế tiêu thụ đặc biệt						
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>			<b>137.093.500</b>	<b>137.093.500</b>		
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>			<b>26.393.493</b>	<b>26.393.493</b>		
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>4.201.000.000</b>	<b>4.201.000.000</b>	<b>13.222.776.204</b>	<b>13.222.776.204</b>	<b>314,75</b>	<b>314,75</b>



# QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được HĐND phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
<b>Tổng số chi</b>	<b>7.432.591.900</b>	<b>3.014.591.900</b>	<b>4.418.000.000</b>	<b>15.620.786.454</b>	<b>9.223.887.820</b>	<b>6.396.898.634</b>	<b>210,17</b>		<b>144,79</b>
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	596.000.000		596.000.000	604.940.000		604.940.000	100		100
1.1. Chi dân quân tự vệ				373.000.000		373.000.000	100		100
1.2. Chi trật tự an toàn xã hội				231.940.000		231.940.000	100		100
2. Chi giáo dục				0					
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ				0					
4. Chi y tế	0		0	74.420.000		74.420.000	100		100
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	35.000.000		35.000.000	100		100
6. Chi phát thanh, truyền thanh				0					
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	25.000.000		25.000.000	100		100
8. Chi bảo vệ môi trường				123.694.600		123.694.600	100		100
9. Chi các hoạt động kinh tế	3.078.591.900			9.693.043.944		469.156.124	100		100
9.1. Giao thông	3.014.591.900	3.014.591.900		8.925.572.520	8.780.572.520	145.000.000			
9.2. Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	29.000.000		29.000.000	472.315.300	443.315.300	29.000.000	100		100
9.3. Thị chính									
9.4. Thương mại, du lịch									
9.5. Các hoạt động kinh tế khác	35.000.000		35.000.000	295.156.124		295.156.124	100		100
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.506.500.000		3.506.500.000	4.367.693.200		4.367.693.200	124,56		98,19
Trong đó: Quỹ lương				2.648.639.180		2.648.639.180			
10.1. Quản lý Nhà nước				3.492.693.200		3.492.693.200	100		100
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam				325.000.000		325.000.000	100		100
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam				232.707.640		232.707.640	100		100

Thành phố Sóng Công  
Xã Bá Xuyên

1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM				99.676.880		99.676.880	100		100
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ				76.889.880		76.889.880	100		100
10.6. Hội Cựu chiến binh				72.488.640		72.488.640	100		100
10.7. Hội Nông dân				68.236.960		68.236.960	100		100
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)									
11. Chi cho công tác xã hội	104.000.000		104.000.000	123.000.000		123.000.000	100		100
11.1. Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	104.000.000		104.000.000	104.000.000		104.000.000	100		100
11.2. Trè mồ côi, người già không nơi nương tựa									
11.3. Trợ cấp xã hội									
11.4. Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng									
11.5. Khác				19.000.000		19.000.000	100		100
12. Chi khác	0		0	0		0	100		100
13. Dự phòng	87.500.000		87.500.000	87.500.000		87.500.000			
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				486.494.710		486.494.710	100		100

Ngày 8 tháng 8 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Đỗ Trọng Lư

Bộ phận tài chính, kế toán xã

*(Handwritten signature)*

Đồng Thị Hải Yến

**QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022**  
( *Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn* )

Đơn vị: đồng

STT	Tên công trình	Thời gian KC - HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Giá trị thanh toán năm 2022	
			Tổng số	Trong đó Nguồn đóng góp				Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn ngân sách nhà nước	Nguồn đóng góp nhân dân
	A	B	1	2	3	7 = 9+10	8	9	10
	<b>Tổng số</b>		<b>17.628.964.464</b>	<b>5.229.665.886</b>	<b>15.947.705.336</b>	<b>9.223.887.820</b>	<b>3.444.222.400</b>	<b>7.495.372.280</b>	<b>1.728.515.540</b>
1	Đường bê tông xóm Ao Cang, xã Bá Xuyên, HM mặt đường ( Đoạn đường Vũ xuân - đồng La Phai)	25/12/2020 24/01/2021	295.309.293	118.123.717	199.776.000	50.060.600	149.715.400		50.060.600
2	Đường bê tông xóm Bãi Hát, xã Bá Xuyên Hạng mục mặt đường ( Đoạn đường bê tông hiện trạng - công bà Thắm)	30/7/2021 30/9/2021	69.253.054	53.053.954	47.409.700	31.209.900	16.199.100		31.209.900
3	Cải tạo đường bê tông xóm Chúc xã Bá Xuyên	01/3/2021- 29/4/2021	1.306.343.739	391.903.122	1.205.411.452	146.628.500	999.375.500		146.628.500
4	Đường bê tông xóm Bãi Hát, xã Bá Xuyên Hạng mục mặt đường và công thoát nước ( Đoạn công chào xóm Bãi Hát - đường Vũ Xuân)	08/9/2021 06/11/2021	1.590.923.615	477.277.085	1.400.808.718	411.463.800	960.082.200		411.463.800
5	Đường bê tông xóm Chung Na, xã Bá Xuyên Hạng mục mặt đường và công thoát nước ( Đoạn đường Vũ Xuân - công ông Vệ)	25/02/2021- 25/04/2021	560.675.961	168.202.788	493.024.696	49.333.000	431.777.000		49.333.000
6	Đường bê tông xóm Lý Nhân, xã Bá Xuyên Hạng mục mặt đường và công thoát nước ( Đoạn gò ông Nhường - công ông Lượng)	20/2/2021- 20/4/2021	719.489.720	215.846.916	633.537.943	63.763.800	548.782.200		63.763.800



7	Đường bê tông xóm Chung Na, xã Bá Xuyên Hạng mục mặt đường (Đoạn công ông Vệ - Đường đập tràn)	20/3/2021-28/4/2021	451.322.065	135.396.620	633.537.943	37.839.000	338.291.000	37.839.000
8	ĐBT xóm Ao Cang, xã Bá Xuyên HM Mở rộng mặt đường (Đoạn đường từ đường 262 đến bờ kênh)	06/03/2022 05/05/2022	455.383.612	136.615.084	420.238.406	412.597.000		288.817.900
9	ĐBT xóm Lý Nhân, xã Bá Xuyên HM Mặt đường và cống thoát nước(Đoạn cầu Lý Nhân đi xã Tân Quang)	01/12/2021-29/01/2022	2.978.625.661	893.587.698	2.834.739.984	2.105.289.200		1.984.317.300
10	ĐBT xóm La Cảnh 1, xã Bá Xuyên hạng mục mặt đường (Đoạn đường bê tông hiện trạng - đồng la móc)	06/03/2022 05/05/2022	137.108.611	54.843.444	93.948.629	93.948.000		56.368.800
11	ĐBT xóm La Cảnh 1, xã Bá Xuyên HM Mở rộng mặt đường (Đoạn từ ngã ba nhà văn hoá xóm La Cảnh 1 đến công chùa la cảnh)	01/4/2022-10/5/2022	601.127.219	180.338.166	542.076.165	372.554.000		372.554.000
12	ĐBT xóm La Cảnh 2, xã Bá Xuyên HM Mặt đường (Đoạn công nhà ông Hồng đến Chùa La Cảnh)	10/4/2022 29/4/2022	183.808.126	55.142.438	165.445.912	113.705.900		113.705.900
13	ĐBT xóm Đór, xã Bá Xuyên HM Mặt đường (Đoạn Nhà văn hoá xóm Đór - Công bà Đạo)	10/3/2022-11/5/2022	595.416.024	178.624.807	524.487.945	514.950.000		360.465.000
14	ĐBT xóm Bãi Hát, xã Bá Xuyên hạng mục mặt đường (Đoạn đường bê tông hiện trạng - công ông Lâm)	15/01/2022-01/3/2022	68.554.306	52.618.606	46.586.832	46.586.800		15.935.700
15	ĐBT xóm La Cảnh 1, xã Bá Xuyên HM Mở rộng mặt đường (Đoạn từ đường ngõ sỹ liên đến ngã ba nhà văn hoá xóm La Cảnh 1	10/5/2022 18/6/2022	958.674.386	287.602.316	862.422.557	592.719.400		592.719.400
16	ĐBT xóm Chúc, xã Bá Xuyên Hạng mục mặt đường (Đoạn công ông Lộc - công bà Thủy)	01/12/2021 12/01/2022	837.137.815	251.141.345	761.257.572	732.625.800		532.625.800

17	Đường bê tông xóm Bãi Hát, xã Bá Xuyên hạng mục mặt đường (Đoạn đường bê tông hiện trạng - công ông Thuận - công ông Tư)	15/01/2022-01/3/2022	165.008.465	49.502.540	113.687.800	113.687.800	113.687.800	38.983.200	74.704.600
18	Sửa chữa mương xóm La Giang, xã Bá Xuyên	01/12/2021-10/01/2022	216.090.122	64.827.037	199.755.000	189.828.500	189.828.500	139.828.500	50.000.000
19	Đường bê tông xóm Ao Cang, xã Bá Xuyên HM mặt đường (Đoạn từ đường 262 đến Suối nước)	03/01/2022-03/03/2022	1.637.090.394	491.127.118	1.441.675.735	1.060.824.100	1.060.824.100	990.824.100	70.000.000
20	Đường bê tông xóm Ao Cang, xã Bá Xuyên hạng mục mặt đường (đoạn từ bờ kênh đến cầu Đổng Điền)	20/3/2022-25/5/2022	202.044.410	40.408.882	181.542.000	142.592.800	142.592.800	142.592.800	
21	Đường bê tông xóm Chúc, xã Bá Xuyên, hạng mục mặt đường (đoạn đường bê tông hiện trạng - cánh đồng Soi Sỏ)	28/9/2022-22/10/2022	72.643.189	14.528.638	50.049.844	40.039.200	40.039.200	40.039.200	
22	ĐBT xóm La Cảnh 1 (đoạn từ ngã ba nhà văn hóa đến ngã ba đi cánh đồng La Móc)	11/10/2022-10/12/2022	457.430.029	91.486.006	422.178.061	313.926.080	313.926.080	313.926.080	
23	ĐBT xóm La Cảnh 2 (đoạn từ công nhà ông Hồng đến công nhà ông Chiếm)	20/10/2022-18/12/2022	427.950.269	85.590.054	306.384.640	306.384.640	306.384.640	306.384.640	
24	Đường bê tông xóm Đór (đoạn từ nhà văn hoá đến ngã ba công nhà ông Toàn)	17/10/2022-16/12/2022	343.441.957	68.688.391	314.182.011	247.931.520	247.931.520	247.931.520	
25	Đường bê tông xóm Đór (đoạn từ Nhà văn hoá đến đường ĐT262)	17/10/2022-16/12/2022	316.817.606	63.363.521	301.731.053	181.812.480	181.812.480	181.812.480	
26	Đường bê tông xóm Chùa (đoạn từ công nhà ông Toàn đi đồng Cây Sậy)	17/10/2022-16/12/2022	129.206.901	25.841.380	123.054.191	89.447.360	89.447.360	89.447.360	
27	Đường bê tông xóm Chùa (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường bê tông hiện trạng)	14/10/2022-13/12/2022	91.125.339	18.225.068	81.737.729	62.606.080	62.606.080	62.606.080	
28	Đường bê tông xóm Chùa (đoạn từ ngã ba Lỗ Thờ đi công kênh kho Lão)	12/10/2022-11/12/2022	209.142.041	41.828.408	199.182.896	142.343.840	142.343.840	142.343.840	
29	Mương đồng Na Phá, xóm Lý Nhân	10/5/2022-09/7/2022	279.780.594	83.934.178	258.181.000	253.486.800	253.486.800	177.440.760	76.046.040

30	Đường bê tông xóm La Cảnh 1, xã Bá Xuyên HM mở rộng mặt đường (Đoạn từ nhà bà Dịp đến nhà ông Minh)	05/12/2022 30/12/2022	125.081.970	37.524.591	111.535.021	19.914.880	19.914.880
31	Đường bê tông xóm Na Giang, xã Bá Xuyên, hạng mục: Mở rộng mặt đường (đoạn từ ngã ba nhà ông Hoa đi đường ĐT262 và nhánh rẽ đi xóm Chúc)	20/12/2022 19/01/2023	377.566.942	113.270.083	330.049.000	92.846.400	92.846.400
32	Đường bê tông xóm Chúc, xã Bá Xuyên HM mở rộng mặt đường (đoạn từ đường hiện trạng đi nhà bà Kê)	20/12/2022 19/01/2023	126.465.740	96.324.300	90.252.901	30.141.440	30.141.440
33	Đường bê tông xóm Chúc, xã Bá Xuyên HM mở rộng mặt đường (đoạn từ xóm Na Giang đi cánh đồng Lim và nhánh rẽ đi công nhà bà Thủy)	20/12/2022 19/01/2023	642.925.289	192.877.587	557.816.000	160.799.200	160.799.200

Ngày 11 tháng 8 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Đỗ Trọng Lư

Bộ phận tài chính, kế toán xã

*Yến*

Đồng Thị Hải Yến

**QUYẾT TOÁN**  
**THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022**  
(Quyết toán đã được hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	TỶ NĂM 2021 CHUYỂN SANG	THỰC HIỆN NĂM 2022		
		THU	CHI	TỶ NĂM 2021
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>32.540.000</b>	<b>66.973.200</b>	<b>55.663.200</b>	<b>43.850.000</b>
I. Hoạt động quỹ công chuyên dùng	32.540.000	66.973.200	55.663.200	43.850.000
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	1.750.000	17.100.000	17.100.000	1.750.000
- Quỹ vì người nghèo	16.290.000	15.370.000	14.300.000	17.360.000
- Quỹ da cam	20.000	15.370.000	9.000.000	6.390.000
- Quỹ Thiên tai	0	3.763.200	3.763.200	
- Quỹ chữ thập đỏ	14.480.000	15.370.000	11.500.000	18.350.000

Ngày 14 tháng 8 năm 2023

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**Chủ tịch**

(ký tên và đóng dấu)

Bộ phận tài chính, kế toán xã

**Đồng Thị Hải Yến**

**Đỗ Trọng Lư**

Bá Xuyên, ngày 11 tháng 8 năm 2023

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022**

Căn cứ Luật ngân sách Nhà Nước ban hành năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ- CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà Nước;

Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà Nước

Căn cứ vào quyết định số: 3889/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND Thành phố Sông Công về việc giao kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội Thành phố Sông Công năm 2022 và Nghị quyết số 73/NQ- HĐND ngày 31/12/2021 của HĐND xã Bá Xuyên về việc phân bổ dự toán ngân sách xã Bá Xuyên năm 2022 tại kỳ họp thứ 3 HĐND xã Bá Xuyên, khóa XIX nhiệm kỳ 2016-2021. Căn cứ kết quả thực hiện dự toán thu chi ngân sách Nhà nước xã Bá Xuyên năm 2021, UBND xã thuyết minh báo cáo tài chính năm 2022, cụ thể như sau:

### **I. Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022.**

#### **1. Kết quả thu ngân sách nhà nước năm 2022.**

##### **1.1 Thu ngân sách Nhà nước.**

##### **1. Thu ngân sách:**

##### **1.1 Thu ngân sách Nhà nước.**

Tổng thu ngân sách nhà nước theo phân cấp năm 2022 là: 1.481.404.578 đồng/742.000.000 đồng đạt 199,65% so với kế hoạch giao đầu năm.

Trong đó:

- Thu ngoài quốc doanh: 45.077.058 đồng/47.000.000 đồng đạt 95,91%
- Thu trước bạ nhà đất: 552.292.592 đồng/115.000.000 đồng đạt 480,25%
- Thu thuế TNCN: 650.626.373 đồng/400.000.000 đồng đạt 162,66%
- Thu thuế PNN: 44.179.555 đồng/30.000.000 đồng đạt 147,27%
- Thu phí, lệ phí: 72.714.000 đồng/80.000.000 đồng đạt 90,89%
- Thu biện pháp tài chính: 115.720.000 đồng/70.000.000 đồng đạt 165,3%

##### **1.2 Thu ngân sách xã.**

Tổng thu ngân sách xã năm 2022 xã Bá Xuyên là: 15.626.619.742 đồng

Trong đó:

- Thu điều tiết: 511.841.005 đồng

- Thu bổ sung cân đối: 4.201.000.000 đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu: 9.021.776.204 đồng
- Thu kết dư ngân sách năm trước: 26.393.493 đồng
- Thu chuyển nguồn: 137.093.500 đồng
- Thu đóng góp XDCSHT: 1.728.515.540 đồng

## 2. Kết quả chi ngân sách Nhà nước năm 2022.

Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2022 xã Bá Xuyên là: 15.620.786.454 đồng

Trong đó:

Chi thường xuyên: 6.396.898.634 đồng

Chi đầu tư phát triển: 9.223.887.820 đồng

## 3. Kết dư ngân sách Nhà nước năm 2022.

Kết dư ngân sách năm 2022: 5.833.288 đồng là nguồn chi thường xuyên năm 2022.

- Chi thường xuyên: 5.833.288 đồng

## II. Thuyết minh một số khoản thu, chi chủ yếu

### 1. Thu ngân sách năm 2022.

#### 1.1 Đánh giá chung.

Nhìn chung thu ngân sách xã năm 2022 còn gặp nhiều khó khăn nhất định nhưng được sự quan tâm của thành phố và sự chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND và sự điều hành quyết liệt, kịp thời, hiệu quả của UBND xã, sự phối hợp chặt chẽ giữa UBNDTTQ và các ngành đoàn thể nên hầu hết các chỉ tiêu giao thu trong năm đều đạt và vượt kế hoạch được giao đầu năm (thu trước bạ nhà đất đạt 480,25%, thu biện pháp tài chính đạt 165,3%; thu thuế thu nhập cá nhân đạt 162,66%).

Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một chỉ tiêu chưa hoàn thành so kế hoạch đề ra cụ thể là chỉ tiêu thu ngoài quốc doanh chỉ đạt 95,91% do năm 2022 vẫn là năm chịu ảnh hưởng của dịch Covid 19 kéo theo đó là các cửa hàng, dịch vụ kinh doanh phải dừng hoạt động từ đó ảnh hưởng lớn đến kinh tế của địa phương. Chỉ tiêu Phí, lệ phí chỉ đạt 90,89% do theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định giảm 50% lệ phí hộ tịch đối với những thủ tục hành chính được thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến dẫn đến các chỉ tiêu này không đạt so với kế hoạch đề ra.

#### 1.2 Đánh giá các chỉ tiêu thu chủ yếu.

1.481.404.578 đồng/742.000.000 đồng đạt 199,65% so với kế hoạch giao đề ra cụ thể như sau:

- Thu ngoài quốc doanh: 45.077.058 đồng/47.000.000 đồng đạt 95,91%
- Thu trước bạ nhà đất: 552.292.592 đồng/115.000.000 đồng đạt 480,25%
- Thu thuế TNCN: 650.626.373 đồng/400.000.000 đồng đạt 162,66%
- Thu thuế PNN: 44.179.555 đồng/30.000.000 đồng đạt 147,27%

Thu phí, lệ phí: 72.714.000 đồng/80.000.000 đồng đạt 90,89%

Thu biện pháp tài chính: 115.720.000 đồng/70.000.000 đồng đạt 165,3%

## **2. Chi ngân sách năm 2022.**

### *2.1 Đánh giá chung.*

UBND xã đã tổ chức quản lý chặt chẽ các khoản chi, chi tiêu đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ, thực hiện theo đúng luật ngân sách Nhà nước ban hành, ưu tiên chi chế độ, tiền lương, phụ cấp và các khoản chi trợ cấp khác. Thanh toán các khoản chi cho mục đích đầu tư phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, cơ bản các khoản chi được chi trả kịp thời đúng định mức và đúng đối tượng.

Bên cạnh việc cân đối thu chi ngân sách để đảm bảo các khoản chi của địa phương, do năm 2021 phải tập trung chi phục vụ công tác phòng chống dịch Covid 19 và dịch tai xanh, tả châu phi, lở mồm long móng, viêm gia nòi cục trên đàn gia súc và là năm diễn ra nhiều sự kiện lớn nên có nhiều khoản chi phát sinh cũng khiến cho Ban tài chính gặp phải những khó khăn nhất định trong việc cân đối các khoản chi thường xuyên của xã.

### *2.2 Đánh giá các chỉ tiêu thu chủ yếu.*

Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2021 xã Bá Xuyên là: 15.620.786.454 đồng

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển bằng 9.223.887.820 đồng ( Chi thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành cho 26 công trình trong đó 9 công trình được chi bằng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới )

- Chi thường xuyên bằng 5.910.403.924 đồng, đây là khoản chi chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi ngân sách địa phương, chủ yếu là khoản chi lương, phụ cấp cho cán bộ, cán bộ không chuyên trách xã, chi công hợp đồng và các nhiệm vụ chi của địa phương, góp phần ổn định chính trị và phát triển kinh tế của xã cụ thể gồm một số nguồn chi như sau:

+ Chi cho Quốc phòng, an ninh: 604.940.000 đồng, nội dung chi chủ yếu là chi trả lương, phụ cấp cho lực lượng công an, quân sự, chi cho huấn luyện dân quân tự vệ theo pháp lệnh dân quân tự vệ, chi hỗ trợ cho lực lượng an ninh quân sự trực tuần tra đảm bảo an ninh trật tự đảm bảo an toàn xã hội của địa phương...

+ Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 4.367.693.200 đồng, nội dung chi chủ yếu là lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, tiền công lao động hợp đồng và các khoản chi phục vụ cho hoạt động của Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, hội phụ nữ, hội nông dân, hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên,...

+ Sự nghiệp kinh tế: 469.456.124 đồng, nội dung chi chủ yếu là chi phục vụ cho tổ thủy nông phục vụ trạm bơm 3 xóm Lý Nhân, Ao Càng, La Cảnh 1, tổ chức tập huấn, tuyên truyền cho nhân dân về các mô hình, về Nông thôn mới, hỗ trợ cho các gia đình có gia súc bị thiêu huỷ, ...

+ Công nghiệp điện năng: 107.328.124 đồng, nội dung chi là thanh toán tiền điện chiếu sáng công cộng tại các đường làng, ngõ xóm trên địa bàn xã.

+ Sự nghiệp văn hoá, thể dục thể thao: 50.000.000 đồng, nội dung chi là chi cho các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn xã...

+ Đảm bảo xã hội: 123.000.000 đồng, nội dung chi chủ yếu là chi phụ cấp cán bộ hưu xã, tiền chúc mừng thọ cho các cụ người cao tuổi.

+ Sự nghiệp môi trường: 23.694.600 đồng, chi tiền công cho công nhân thu gom rác, bốc xếp rác, tiền BHYT và bảo hộ lao động cho công nhân thu gom rác thải cho 12 tổ thu gom trên địa bàn xã.

### **3. Nhận xét, đánh giá.**

Nhìn chung, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng uỷ, UBND và sự phối hợp của các cấp, các ngành, sự đồng thuận của các tổ chức, cá nhân; công tác quản lý thu, chi ngân sách năm 2022 đạt theo kế hoạch trên giao, từng bước ổn định và đi vào nền nếp, đúng Luật ngân sách nhà nước.

Công tác quản lý thu ngân sách Nhà nước đã được xác định cụ thể cho từng nguồn thu, từng loại thuế phát sinh trên địa bàn, trên cơ sở tích cực chủ động khai thác tốt mọi nguồn thu nhằm tăng thu cho ngân sách Nhà nước; mặt khác cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng đã tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã; cơ sở hạ tầng được nâng lên, giao thông phát triển tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

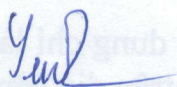
Công tác quản lý chi ngân sách Nhà nước được các cấp, các ngành tổ chức thực hiện tốt từ khâu lập đến điều hành dự toán; tập trung theo dõi, bám sát dự toán chi ngân sách theo định mức Nghị quyết HĐND tỉnh; trong điều hành chi ngân sách, các ngành, các cấp đã bám sát dự toán chi, quản lý, điều hành kinh phí bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả. Ngoài nhiệm vụ chi thường xuyên, xã đã chủ động bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh như: đảm bảo an sinh - xã hội, phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, bảo vệ an ninh, quốc phòng.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi cơ bản trong công tác quản lý thu, chi ngân sách Nhà nước, vẫn còn một số khó khăn nhất định như:

Số lượng Doanh nghiệp trên địa bàn ít, số lượng Doanh nghiệp ngưng nghỉ kinh doanh tăng so với cùng kỳ; tình hình thiên tai, dịch bệnh chăn nuôi gia súc diễn biến phức tạp, kéo dài từ đó tác động làm giảm nguồn thu ngân sách. Đặc biệt năm 2022 là năm vẫn còn chịu nhiều ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 tác động làm ảnh hưởng lớn đến thu, chi ngân sách của địa phương

Mặc dù còn tồn tại những khó khăn, thách thức nhưng nhìn chung, công tác quản lý, điều hành ngân sách năm 2022 của xã đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội, giảm nghèo, đảm bảo nhiệm vụ quốc phòng và an ninh địa phương./.

**Kế toán**



**Đồng Thị Hải Yến**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Trọng Lưu**